

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1733**/UBND-TCKH

Tứ Kỳ, ngày **02** tháng 12 năm 2021

V/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp được xác định là F0, F1 trong phòng chống dịch Covid-19

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID;

Thực hiện Kế hoạch số 2680/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Công văn số 2359/SYT-KHTC ngày 03/8/2021 của Sở Y tế Hải Dương về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp được xác định là F0, F1 trong phòng chống dịch Covid-19; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan, Trung tâm y tế huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện một số nội dung, như sau:

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em); người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi chung là người cao tuổi, người khuyết tật) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.”

II. VỀ MỨC HỖ TRỢ NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ COVID-19, CÁCH LY Y TẾ VÀ THỜI GIAN HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

2. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

3. Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em); người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi chung là người cao tuổi, người khuyết tật) phải điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người và được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí đối với các chi phí ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế và chi phí khám, chữa bệnh đối với trẻ em không có thẻ bảo hiểm y tế.

III. VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 thực hiện cách ly y tế tại các khu cách ly y tế tập trung do UBND huyện, UBND cấp xã thành lập và quản lý gồm:

- Danh sách F1 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 8a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg;

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế;

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy xác nhận mức độ khuyết tật. Đối với trường hợp mất hoặc không mang theo các giấy tờ trên thì thay thế bằng giấy cam kết chịu trách nhiệm về thông tin của F1, cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em cung cấp cho cơ sở cách ly.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định 23/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, F1 cách ly tại nhà, F0 điều trị tại nhà gồm:

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp xã hoặc của cơ quan y tế về việc cách ly y tế tại cơ sở cách ly, cách ly tại nhà hoặc điều trị tại nhà.

- Giấy xác nhận hoàn thành việc cách ly đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định 23/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà; xác nhận hoàn thành điều trị tại nhà hoặc xác nhận thời gian điều trị tại nhà đối với F0.

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy xác nhận mức độ khuyết tật.

- Phiếu thu hoặc biên lai hoặc giấy xác nhận thu tiền ăn tại cơ sở cách ly đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trình tự, thủ tục:

- Ban chỉ huy quân sự huyện có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 thực hiện cách ly y tế tại khu cách ly y tế tập trung do UBND huyện thành lập và quản lý theo quy định, lập danh sách (theo Mẫu số 08a, 8b của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, QĐ số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đối với trường hợp đang cách ly y tế.

- UBND các xã có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 thực hiện cách ly y tế tại Khu cách ly y tế tập trung do UBND cấp xã thành lập và quản lý; F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, F1 cách ly tại nhà, F0 điều trị tại nhà.

- Trước ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, Ban chỉ huy quân sự huyện và UBND các xã, thị trấn tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ các đối tượng (theo Mẫu số 8a, 8b của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, QĐ số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg), gửi về UBND huyện (qua phòng Tài chính - KH huyện). Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm y tế huyện thẩm định, tham mưu UBND huyện lập tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện trình UBND tỉnh, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu UBND huyện trả lời kết quả bằng văn bản gửi Ban chỉ huy quân sự huyện.

Lưu ý:

- Trường hợp đối tượng F0, F1 đã và đang thực hiện điều trị, áp dụng biện pháp cách ly y tế tại các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế, đề nghị lập danh sách, báo cáo nhu cầu kinh phí và thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định của Sở Y tế. Các cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn không tổng hợp đối tượng này.

- Đối với đối tượng từ các nơi khác về cư trú trên địa bàn (không phải là F1, F0) mà phải thực hiện cách ly y tế tập trung theo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19, thì các đối tượng này phải tự chi trả toàn bộ chi phí có liên quan trong thời gian bị áp dụng cách ly y tế tập trung cho đơn vị được giao nhiệm vụ, quản lý cơ sở cách ly y tế tập trung.

- Các trường hợp được xác định là F0 phải có giấy xác nhận xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng phương pháp Real-time PCR lưu trong hồ sơ bệnh án

- Trong khi chờ cấp bổ sung nguồn kinh phí để thực hiện chi trả cho các đối tượng là F0, F1 hiện đang điều trị, cách ly y tế thì cơ quan, đơn vị tạm thời

ứng trước kinh phí thực hiện chi trả. Đối với F0 hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế (tối đa là 45 ngày), đối với F1 hỗ trợ theo thời gian thực tế tại quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly (tối đa là 21 ngày).

Trên đây là một số nội dung về hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Nhận được Công văn này, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan, Trung tâm y tế huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có sự vướng mắc, phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Tài chính- Kế hoạch huyện) để tổng hợp báo cáo, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như kính gửi;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện;
- Kho bạc Nhà nước Tứ Kỳ;
- Lưu VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Văn Soái

Tên đơn vị:.....

Mẫu số 8a

Ban hành theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG F1 CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (Thôn, xã)	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (80.000đồng/n gày)	Ghi chú F1
		Nam	Nữ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Văn A	01/8/1980							F1
2	Phạm Thị B		27/4/2005						F1
3	Phạm Văn C	26/4/2005							TE F1
4	Nguyễn Thị D		15/4/2019						TE F1
5	Nguyễn Thị E								KT F1
6	Nguyễn Thị G								NCT F1
...									
	Tổng								

Tổng cộng: số người hỗ trợ:; Số tiền.....đồng; bằng chữ:

... .., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....

Mẫu số 8b

Ban hành theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg

**DANH SÁCH TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC ĐIỆN F0, F1 ĐƯỢC
HỖ TRỢ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (thôn, xã)	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (1.000.000đồng/g/người)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Phạm Văn C	26/4/2005					TE F1
2	Nguyễn Thị D		15/4/2019				TE F1
3	Nguyễn Thị E						KT F1
4	Nguyễn Thị G						NCT F1
5							
...							
	Tổng						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký ghi rõ họ tên)

... .., ngày... .. tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Các cơ quan, đơn vị lập danh sách số phát sinh mới hàng ngày để theo dõi;
- (2) Chỉ lập số đối tượng F1 đang cách ly tại cơ sở cách ly y tế tập trung do UBND cấp huyện, cấp xã thành lập và quản lý.
(Không lập danh sách những trường hợp F0, F1 điều trị, cách ly y tế tại các cơ sở y tế, do các nhóm đối tượng này cơ sở y tế tổng hợp_ Trung tâm y tế hoặc bệnh viện, tổng hợp báo cáo Sở Y tế cấp hỗ trợ và quyết toán);
- (3) Cột (10) ghi chú rõ là F1, nếu là trẻ em (dưới 16 tuổi) thì ghi là TE F1

Tên đơn vị:.....

TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG, NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTG CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Đối tượng	Bao gồm	
		Số đối tượng (người)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)
1	2	3	4
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày		
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người		
	Tổng	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú

Gửi hồ sơ theo quy định tại quyết định số 23/2021/QĐ-TTG kèm theo để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt